

Bản án số: 11/2024/HS-PT  
Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa**

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Dương Thị Thùy D, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

**Bị cáo bị kháng nghị: Dương Thị Thùy D**, sinh ngày 14/9/1997. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tiến T và bà Nguyễn Thị T1; có chồng tên Nguyễn Văn Việt H; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập:** Bị hại: Nguyễn Ngọc Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Việt H1, Nguyễn Thị Bích D1, Nguyễn Thanh H2; Người làm chứng: Trần Thị Y, Nguyễn Thị Ngọc Y1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 21/3/2023 Dương Thị Thùy D, sử dụng xe mô tô biển số: 62C1-145.00 chạy đến nhà anh Nguyễn Ngọc Đ, tại ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An để hỏi vay tiền nhưng không có Đ ở nhà, đến khoảng 09 giờ cùng ngày D tiếp tục chạy xe mô tô đến nhà tìm Đ thì gặp bà Trần Thị Y là mẹ ruột của Đ, D hỏi Đ có nhà không bà Y trả lời Đặng ngủ trong phòng, D đi vào

nhà thấy Đ đang ngủ trên giường, quan sát phía đầu giường có 01 hộp nữ trang và có 4 đến 5 chiếc nhẫn vàng để ngoài hộp nên D lấy 02 chiếc nhẫn vàng 18 kara nặng khoảng 2,5 chỉ (một chiếc có đính hột và một chiếc không đính hột) bỏ vào túi áo khoác bên ngoài và đi ra ngoài nói với bà Y đi về. D tiếp tục chạy xe mô tô đến tiệm V ngụ ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bán 02 chiếc nhẫn giá 7.500.000 đồng, sau đó về chợ xã H, huyện T nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc Y1 chuyển tiền vào số tài khoản của D 238771102 Ngân hàng V1 rồi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ ngày 22/3/2023 D tiếp tục đến nhà của anh Đ gặp bà Y1 biết Đ đang ngủ trong phòng D tiếp tục vào phòng thấy Đ đang ngủ trên giường bên cạnh có túi sách D vạch túi sách ra phát hiện bên trong có nhiều cọc tiền, D lấy 01 cọc bỏ vào túi áo khoác rồi ra ngoài hỏi bà Y1 đi về, kiểm tra cọc tiền vừa lấy trộm của anh Đ số tiền 13.800.000 đồng, D nhờ người làm dịch vụ chuyển tiền chuyển vào tài khoản 238771102 Ngân hàng V1 số tiền 9.000.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng D cất giữ.

Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2023 D tiếp tục đến nhà anh Đ gặp bà Y1 hỏi thăm biết anh Đ đang n trong phòng, D tiếp tục vào phòng của anh Đ quan s thấy Đ đang ngủ có nhiều nữ trang đang để trên đầu giường và túi sách để cạnh chỗ Đ đang ngủ, D lấy 2 chiếc nhẫn có hột vàng 18 kara trên đầu giường và 02 chiếc nhẫn có hột, 01 vòng đeo tay vàng 18kara cùng 02 miếng vàng SJC (miếng một chỉ) trong hộp trên đầu giường rồi mở túi sách lấy cọc tiền bỏ vào túi áo khoác đi ra ngoài, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62C1-145.00 đến tiệm V2, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bán 02 nhẫn có đính hột vàng 18kara có trọng lượng 3 chỉ 7 phân 2 ly được số tiền 11.346.000 đồng, D tiếp tục đến tiệm vàng Hoàng Lực xã V 02 nhẫn đính hột và 01 vòng đeo tay vàng 18 kara được số tiền 26.000.000 đồng cùng 02 miếng vàng SJC 2 chỉ được số tiền 10.200.000 đồng; D yêu cầu chủ tiệm vàng chuyển vào tài khoản của D số 238771102 Ngân hàng V1 12.000.000 đồng số tiền còn lại 24.200.000 đồng; trên đường về nhà D kiểm tra cọc tiền vừa lấy trộm của anh Đ là 32.000.000 đồng, khi đến chợ xã H B, D nhờ chị Y1 chuyển vào tài khoản của D số 238771102 Ngân hàng V1 02 lần số tiền 32.700.000 đồng và nhờ người làm nghề chuyển tiền chuyển vào tài khoản D số 238771102 Ngân hàng V1 34.846.000 đồng, số tiền chuyển vào tài khoản của D, D trả nợ mua bán làm ăn qua mạng hết.

Sau khi phát hiện mất tiền và vàng anh Nguyễn Ngọc Đ đã trình báo với Công an xã H, huyện T và cung cấp chứng cứ xác định bị cáo D là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 14/4/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T tỉnh Long An có Bản kết luận giám định số 06, kết luận số vàng Dương trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc Đ trị giá 55.004.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành tạm giữ đồ vật gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu xanh đen, dung tích xi lanh 125cm<sup>3</sup>, biển kiểm soát 62C1- 145.00, số khung RLHJF6322HZ186344,

số máy JF63E2233790; 02 chiếc nhẫn đính hôn vàng 18kara nặng 3 chỉ 7 phân 2 ly.

Ngày 27/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Long An tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Thị Thùy D về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã hoàn trả vật chứng cho anh Nguyễn Ngọc Đ 02 chiếc nhẫn đính hôn vàng 18kara nặng 3 chỉ 7 phân 2 ly. Ngày 01/6/2023 bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc Đ 100.000.000 đồng và bồi thường cho Nguyễn Thanh H2 11.346.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TH ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Dương Thị Thùy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm c, khoản 2, khoản 5, Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 2, Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thùy D 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Thị Thùy D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quy định về thi hành án treo, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 19/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng có Quyết định số 01/QĐ-VKS-TH kháng nghị một phần Bản án số 11/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Dương Thị Thùy D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội

“Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý với hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng kháng nghị trong thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Dương Thị Thùy D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo D về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng kháng nghị một phần bản án sơ thẩm và đề nghị xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng không cho bị cáo Dương Thị Thùy D hưởng án treo và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Bị cáo Dương Thị Thùy D có 03 lần thực hiện phạm tội, trong đó có 01 lần phạm tội là tội phạm nghiêm trọng, cụ thể là lần phạm tội vào ngày 23/3/2023, bị cáo D đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc Đ, tổng trị giá là 79.532.000 đồng, nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm còn áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng vì khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự không có điểm g và áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo D là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng kháng nghị trong thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm

[2] Bị cáo Dương Thị Thùy D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: vào các ngày 21, 22 và 23 tháng 3 năm 2023 bị cáo Dương Thị Thùy D đã có hành vi lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Ngọc Đ số tiền 45.800.000 đồng và số vàng 18 kara và 24 kara trị giá 55.004.000 đồng, tổng số tiền bị cáo D lấy trộm của anh Nguyễn Ngọc Đ là 100.804.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Dương Thị Thùy D có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông ngoại là thương binh hạng 4/4 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng kháng nghị một phần bản án sơ thẩm và đề nghị xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng không cho bị cáo Dương Thị Thùy D hưởng án treo và về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về hình phạt bổ sung, để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Dương Thị Thùy D có 03 lần thực hiện phạm tội, trong đó có 01 lần vào ngày 23/3/2023, bị cáo D đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc Đ, tổng trị giá là 79.532.000 đồng. Hành vi của bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 2 năm

đến 07 năm tù, nên hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại 65 Bộ luật Hình sự, nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng kháng nghị án sơ thẩm với nội dung trên là có căn cứ nên cần sửa án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo, nhưng không cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Ngoài ra, trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì áp dụng điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về hình phạt bổ sung là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại Công văn số 03/2023/SCBS-HS ngày 19/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng có Thông báo đã điều chỉnh lại sai sót này theo đúng quy định, nên cấp phúc thẩm không điều chỉnh là phù hợp.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Dương Thị Thùy D không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Dương Thị Thùy D, nhưng không cho hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thùy D 02 (Hai) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Thị Thùy D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**